

Bản án số: 187/2022/HS-PT

Ngày: 21-4-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Hoài Nam

*Các Thẩm phán:* 1/ Ông Nguyễn Văn Hậu

2/ Bà Đoàn Thị Hương Giang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 21/4/2022, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 120/2022/TLPT-HS, ngày 28/02/2022 đối với bị cáo Vũ Như T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HSST, ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo:*

**Vũ Như T**, sinh năm 1992; tại tỉnh Thái Bình; hộ khẩu thường trú: Số 123 TQC, phường TA, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: khu phố A, phường TB, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông VDT và con bà NTP; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2020 (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 23/12/2020, Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính phòng trọ số 5, địa chỉ khu phố A, phường TB, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Vũ Như T có hành vi tàng trữ 02 gói nylon chứa tinh thể không màu đựng trong hộp giấy màu trắng được thu giữ trên nền gạch sát góc tường đối diện

cửa phòng trọ của Vũ Như T. Bị cáo T khai là ma túy nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để giám định.

Bản kết luận giám định số 210/KLGD-H ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận số ma túy thu giữ của Vũ Như T: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 18,1239g, loại Methamphetamine. Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,3990g, loại Methamphetamine.

Vũ Như T khai: Bắt đầu tham gia mua bán ma túy từ cuối tháng 10/2020 đến nay. Bị cáo T bán ma túy cho người nghiện thông qua số điện thoại 0868103801 và 0947506685. Bị cáo T bán ma túy cho Lê Chí C được 06 lần mỗi lần với giá 100.000 đồng tại phòng trọ của Bị cáo T. Ngày 23/12/2020, Lê Chí C đến phòng trọ của Bị cáo T để mua ma túy, chưa mua được thì C an mời về làm việc. Bị cáo T bán ma túy cho Lê Thanh Hậu được 04 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng tại phòng trọ của Bị cáo T. Trong thời gian bán ma túy, Bị cáo T không thu lời chỉ có được ma túy sử dụng cho bản thân. Nguồn ma túy Bị cáo T mua của Nguyễn Duy K thông qua mạng xã hội 02 gói giá từ 2.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng, đem về phòng trọ phân nhỏ bán cho người nghiện 01 gói giá từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng tại nhà trọ của Bị cáo T và khu vực phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức.

Ngày 23/12/2020, Nguyễn Duy K chở Nguyễn Kim T đến phòng trọ của Bị cáo T thì bị Công an mời về làm việc. Nguyễn Duy K khai nhận có liên hệ qua điện thoại và zalo với Bị cáo T để mua ma túy sử dụng chứ không có bán ma túy cho Bị cáo T. Ngoài lời khai của Bị cáo T không còn chứng cứ nào khác chứng minh việc K bán ma túy cho Bị cáo T.

Kết quả xét nghiệm ngày 23/12/2020 của Trạm y tế phường Tam Bình về tình trạng nghiện ma túy đối với Vũ Như T là dương tính với ma túy.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức và tại phiên tòa sơ thẩm, Vũ Như T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HSST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vũ Như T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Vũ Như T 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2020.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/01/2022, bị cáo Vũ Như T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án và các tình tiết khác của vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá về hành vi của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xét thấy bị cáo có hành vi tàng trữ 19,5229 g ma túy Methamphetamine để bán lại kiếm lời. Trước đó Bị cáo T đã bán ma túy cho Lê Chí C được 06 lần mỗi lần giá 100.000 đồng, bán cho Lê Thanh Hậu 04 lần, mỗi lần 200.000 đồng tại phòng trọ số 5, nhà số 574/18 tỉnh lộ 43, khu phố 3, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Về kháng cáo của bị cáo và quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm:

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy đơn kháng cáo của bị cáo nằm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, tuy nhiên nhận thức của bị cáo cho rằng tiền bán ma túy để làm từ thiện, bị cáo bán ma túy cho người nghiện để chỉ điểm cho Cơ quan điều tra là không có căn cứ và không thể hiện sự ăn năn hối cải, nhưng Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy vẫn cần thiết áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên mức hình phạt 10 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm được tình tiết nào khác để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Về các vấn đề khác:

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Vũ Như T 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2020.

2. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Về các vấn đề khác: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Tp. Thủ Đức; (1)
- PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA Tp. Thủ Đức; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (2)
- Công an Tp. Thủ Đức; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Hoài Nam**